|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  HUYỆN MỸ LỘC | | KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI NĂM HỌC LỚP 5  Năm học 2019 - 2020  **Bài kiểm tra đọc môn: Tiếng việt ( *45 phút )*** | |
| Chữ kí cán bộ coi kiểm tra | Trường Tiểu học: ……………………………..……….. | | Số phách |
|  | Lớp: ………… | |  |
| Họ và tên: ……………………………………………….… | |
| Số báo danh: ………………………………………….…… | |

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI NĂM HỌC LỚP 5

Năm học 2019 - 2020

**Bài kiểm tra đọc môn: Tiếng Việt** (Thời gian làm bài :45 *phút*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Điểm | | Nhận xét | Số phách |
| *Bằng số* | *Bằng chữ* | ………………………………………………….  …………………………………………………. |  |
|  |  |

**PHẦN I: KIỂM TRA ĐỌC – HIỂU: (8 điểm) Đọc thầm đoạn văn và làm bài tập:**

**HAI MẸ CON**

Lần đầu mẹ đưa Phương vào lớp 1, cô giáo kêu mẹ ký tên vào sổ, mẹ bẽn lẽn nói: “Tôi không biết chữ!”. Phương thương mẹ quá! Nó quyết định học cho biết chữ để chỉ giúp mẹ cách ký tên.

Sáng nào mẹ cũng đưa Phương đến lớp. Bữa đó, đi ngang qua đoạn lộ vắng giữa đồng, hai mẹ con chợt thấy cụ Tám nằm ngất bên đường. Mẹ nói : “Tội nghiệp cụ sống một mình”. Rồi mẹ bảo Phương giúp mẹ một tay đỡ cụ lên, chở vào bệnh viện.

Hôm ấy, lần đầu Phương đến lớp trễ, cô giáo lấy làm lạ, hỏi mãi. Phương không dám nói, trong đầu nó nghĩ : Lỗi tại mẹ! Nó lo bị nêu tên trong tiết chào cờ đầu tuần, bởi vi phạm nội quy. Nó thấy giận mẹ.

Về nhà, Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy. Mẹ dịu dàng dỗ dành. Phương vừa khóc vừa kể lại chuyện. Mẹ nói: “Không sao đâu con, để ngày mai mẹ xin lỗi cô giáo.”

Hôm sau, mẹ dẫn Phương đến lớp. Chờ cô giáo tới, mẹ nói điều gì với cô, cô cười và gật đầu.

Tiết chào cờ đầu tuần đã đến. Phương giật thót mình khi nghe cô hiệu trưởng nhắc tên mình: “Em Trần Thanh Phương… Em còn nhỏ mà đã biết giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn… Việc tốt của em Phương đáng được tuyên dương”.

Tiếng vỗ tay làm Phương bừng tỉnh. Mọi con mắt đổ dồn về phía nó. Nó cúi gằm mặt xuống, cảm thấy ngượng nghịu và xấu hổ. Vậy mà nó đã giận mẹ!

|  |
| --- |
|  |

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây:***

**Câu 1.** *(M1)* Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để được ý đúng: Phương thương mẹ quá! Nó quyết định…………………………cách ký tên.

1. học cho thành tài để giúp mẹ
2. học cho biết chữ để chỉ giúp mẹ
3. học thật giỏi để giúp mẹ
4. học để thành cô giáo và dạy mẹ

**Câu 2.** *(M1)* Phương đến lớp trễ vì:

1. Phương thức dậy trễ.
2. Mẹ đưa đi học muộn.
3. Phương bận giúp mẹ đưa cụ Tám bị ngất bên đường vào bệnh viện.
4. Xe của mẹ bị hỏng giữa đường.

**Câu 3.** *(M1)* Về nhà sau buổi đi học muộn, thái độ của Phương như thế nào?

1. Phương thấy ngượng nghịu.
2. Phương thấy xấu hổ.
3. Phương tự hào và hãnh diện.
4. Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy.

**Câu 4.** *(M2)* Dấu phẩy trong câu: “ Hôm sau, mẹ dẫn Phương đến lớp.” có tác dụng:

1. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
2. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.
3. Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.
4. Ngăn cách các từ có ý nghĩa đặc biệt với nhau.

**Câu 5.** *(M1)* Khi biết chuyện, ngày hôm sau mẹ đã:

1. Không làm điều gì cả.
2. Gọi điện thoại xin lỗi cô giáo.
3. Đến lớp nói cho cô giáo biết lí do Phương đến lớp trễ.
4. Chở Phương và cô giáo đến thăm cụ Tám.

**Thực hiện yêu cầu trong các câu sau:**

**Câu 6.** *(M2)* Em hãy xác định thành phần câu trong câu ghép sau:

Về nhà, Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy.

…………………………………………………………………………….

**Câu 7.** *(M2)* Em hãy chọn từ thích hợp nhất điền vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Đi vắng, bố nhờ người .............................. giúp nhà cửa.

( *chăm sóc; săn sóc;* *trông coi*)

**Câu 8.** (M3)Điền vế câu còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu ghép sau, xác định chủ ngữ - vị ngữ trong các vế câu:

Gió càng to,............................................................................................................

**Câu 9.** (M4) Nếu em là Phương, em sẽ nói với mẹ là:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10.** (M3) Viết lại tên riêng chỉ tổ chức, cơ quan, đơn vị trong bản tin sau đây theo quy tắc viết hoa.

Vừa qua, *trường trung học cơ sở mỹ thành, trường tiểu học mỹ thành* phối hợp với *uỷ ban nhân dân xã mỹ thành* vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. Đọc thành tiếng:** *(2 điểm)*

Học sinh đọc đoạn văn thuộc chủ đề đã học và trả lời 01 câu hỏi về nội dung bài. Nội dung bài đọc và câu hỏi do GV lựa chọn trong các bài Tập đọc từ tuần 19 đến tuần 34, SGK Tiếng Việt 5, tập II. GV thực hiện đánh giá theo yêu cầu kiến thức, kĩ năng của chương trình.

**BIỂU ĐIỂM VÀ ĐÁP ÁN**

**PHẦN I: 8 điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | B (0,5đ) | C (0,5đ) | D (0,5đ) | A (1đ) | C (0,5đ) |

Câu 6: Về nhà, Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy. (1đ)

TN CN VN CN VN

Câu 7 : (1đ) trông coi

Câu 8. (1đ):

Học sinh tự đặt. Ví dụ:Gió / càng to /, mưa / rơi càng nặng hạt.

CN VN CN VN

Câu 9 (1đ): Em sẽ nói lời xin lỗi và cám ơn tới mẹ.

Câu 10.(1 đ).

Trường Tiểu học Mỹ Thành, Trường Trung học cơ sở Mỹ Thành, Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Thành.

**PHẦN II.** 2 điểm

-HS đọc to, rõ ràng, lưu loát đảm bảo tốc độ theo quy định và bước đầu đọc diễn cảm: 2 điểm

-HS đọc chưa lưu loát, rõ ràng tùy mức độ cho 1,0 – 1,5 điểm.

- Trả lời được câu hỏi trong bài đọc ( 0,5 điểm ).

***Ghi chú****: Điểm của bài kiểm tra là một số nguyên được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn số.*

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức,**  **kĩ năng** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN  KQ | TL | TN  KQ | TL | TNKQ | TL | TN  KQ | TL |
| Đọc hiểu  Văn  bản | Câu số | 1, 2, 3, 5 |  |  |  |  |  |  | 9 | 5 |
| Số điểm | 2,0 |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 3,0 |
| Kiến thức tiếng Việt | Câu số |  |  | 4 | 6,7 |  | 8, 10 |  |  | 5 |
| Số điểm |  |  | 1,0 | 2,0 |  | 2,0 |  |  | 5,0 |
| Tổng số câu | | 4 |  | 1 | 2 |  | 2 |  | 1 | 10 |
| Tổng số điểm | | 2,0 |  | 1,0 | 2,0 |  | 2,0 |  | 1,0 | 8 ,0 |